| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG LA**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày 25/6/2019.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Hà Minh Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Việt Cường và bà Thào Thị Dua.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/ 2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/ HSST-QĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Văn Ng**, sinh năm 1974, tại xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn Sậu (đã chết) và bà Lò Thị Pản, sinh năm 1937. Vợ là Lò Thị H, sinh năm 1973. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ, từ ngày 27 tháng 12 năm 2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Cầm Kim Loan, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng*:

1. Quàng Văn D, sinh năm 1987. Trú tại: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

2. Lò Văn D2, sinh năm 1980. Trú tại: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

3. Lò Thị H, sinh năm 1973. Trú tại: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*Người phiên dịch*: Ông Lò Văn Bang. Trú tại: Tiểu khu 3, Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/12/2018 Lò Văn Ng đang ở nhà cùng với vợ là Lò Thị H thì có Lò Văn D2, trú tại bản X, xã Y, huyện Mường La đến chơi, Ng và D2 ngồi uống nước được một lúc thì Quàng Văn D đến hỏi Ng "có ma túy bán không, có thì bán cho em 200.000đ" Ng trả lời ' có thì có ít thôi, lấy thì cùng nhau dùng' D đồng ý rồi đưa cho Ng số tiền 200.000đ, Ng nhận tiền và đưa cho D 02 gói heroine được gói bằng giấy báo có chữ D hỏi Ng "cho em dùng ở đây được không" Ng trả lời "ừ, dùng đi" sau đó Ng cầm số tiền 200.000đ xuống bếp đưa cho H rồi nói '  cầm tiền cho anh để anh đi tắm ' nhưng khi đưa tiền cho H xong, Ng không đi tắm mà quay lại bàn uống nước. D hỏi Ng 'cho em dùng ở đây được không ' Ng trả lời " ừ dùng đi '' được Ng đồng ý D bỏ gói ma tuy ra sử dụng, khi Ng và D đang sử dụng hút thì bị tổ công tác Công an xã Y phát hiện, bắt quả tang. Lò Thị H không biết việc mua bán trao đổi heroine giữa Ng và D, sau khi cầm số tiền 200.000đ do Ng đưa cho, H tiếp tục nấu cơm dưới bếp, khi tổ công tác phát hiện bắt quả tang Lò Văn Ng và Quàng Văn D đang sử dụng heroine thì H đã tự giác giao nộp số tiền 200.000đ.

Ngoài ra, Lò văn Ng khai vào khoảng 11 giờ ngày 26/12/2018 Lò Văn Ngơi đang ngồi tại bàn uống nước và chuẩn bị đi ăn cưới trong bản thì Quàng Văn D đến hỏi "Anh có heroine không, có thì bán cho em 100.000đ" D đưa cho Ng 100.000đ, Ng nhận tiền cho vào túi áo đồng thời lấy từ trong túi áo khoác đang mặc trên người ra 01 gói nilon màu trắng đựng heroine đưa cho D, khi nhận được gói heroine D hỏi "cho em xin dùng ở đây được không anh" Ng trả lời "ừ dùng đi", được sự đồng ý của Ng, D lấy gói ma túy ra sử dụng, sau khi sử dụng xong D ra về.

Vật chứng thu giữ gồm :

- 01 gói bằng giấy báo có chữ bên trong đựng cục bột màu trắng.
- Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)
- 01 bật lửa ga màu đỏ và 02 giấy bạc trắng đã bị đốt.

Ngày 27/12/2018 tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, cơ quan điều tra Công an huyện Mường La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Giám định viên phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và có mặt của đối tượng đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng. Kết quả : gói cục màu trắng Ngơi bán cho D có khối lượng 0,03 gam, lấy hết làm mẫu giám định, ký hiệu ND.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Mường La ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy số: 16/QĐTCGĐ đối với mẫu giám định ký hiệu mẫu ND, có phải là ma túy không, là loại ma túy gì, có trọng lượng là bao nhiêu.

Ngày 31/12/2018 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản Kết luận giám định số: 159, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu ND là chất ma túy loại heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam heroine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,03 gam heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 301/CT-VKSML ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn Ng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn Ng, đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự

Xử phạt Lò Văn Ng từ 7 đến 8 năm tù giam, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt Lò Văn Ngơi từ 7 đến 8 năm tù giam, về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về vật chứng vụ án*: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, mặt trước ghi : Vật chứng vụ Lò Văn Ng – Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 26/12/2018 tại Y, Mường La, Sơn La. Mặt sau phong bì có 08 dòng chữ ký, 09 dòng họ tên, 01 dấu điểm chỉ ngón trở phải của Lò Thị H và 04 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La niêm phong tại mép giáp lai của phong bì (gồm vỏ phong bì cũ + giấy gói cũ).

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, mặt trước ghi : Tang vật thu giữ của Quàng Văn D, Lò Văn Ng bị bắt ngày 26/12/2018 tại bản X, xã Y, Mường La, Sơn La. Mặt sau phong bì có 07 dòng chữ ký, 07 dòng họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, 01 điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Thị H tại mép giáp lai của phong bì (gồm 01 bật lửa ga màu đỏ + 2 mảnh giấy bạc)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ do bị cáo bán heroine mà có.

Truy thu số tiền 100.000đ, bị cáo bán heroine cho Quàng Văn D vào sáng ngày 26/12/2018.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:*

Trong bản luận cứ bào chữa cho bị cáo người bào chữa cho rằng: Bị cáo Lò Văn Ng là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức pháp luật kém và sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tự thú. Đề nghị Hội đồng xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Ng khai nhận bị cáo đã bán ma túy cho Quàng Văn D 02 (hai) lần tại nhà ở của bị cáo. Sau khi bán ma túy cho D và D xin bị cáo cho D sử dung chất ma túy tại nhà bị cáo và bị cáo Ng đồng ý cho D sử dụng ma túy 02(hai) lần tại nhà của bị cáo.

Lần thứ nhất vào 11 giờ ngày 26/12/2018 bị cáo bán cho Quàng Văn D 01 gói Heroine với số tiền 100.000đ và đồng ý cho D sử dụng ma túy tại nhà.

Lần thứ hai vào khoảng 18 giờ ngày 26/12/2018 bị cáo bán Quàng Văn D 01 gói Heroine với số tiền 200.000đ và đồng ý cho D sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn Ng, đã có hành vi 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho Quàng Văn D và cho Quàng Văn D sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo 02(hai) lần. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma tuý với tình tiết định khung "phạm tội 02(hai) lần" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Và tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung "phạm tội 02 (hai) lần" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua, bán trái phép chất ma tuý là phạm tội, nhưng vì hám lợi bị cáo nhiều lần cố tình thực hiện, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] .Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5].Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Xét thấy bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6].Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 0,03 gam heroine sau khi trích rút tòa bộ, và được niêm phong bằng 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn Ng – Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 26/12/2018 tại Chiềng Hoa, Mường La, Sơn La. Mặt sau phong bì có 08 dòng chữ

ký, 09 dòng họ tên, 01 dấu điểm chỉ ngón trở phải của Lò Thị H và 04 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La niêm phong tại mép giáp lai của phong bì (g*ồm vỏ phong bì cũ + giấy gói cũ*). Là vật thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, mặt trước ghi : Tang vật thu giữ của Quàng Văn D, Lò Văn Ng bị bắt ngày 26/12/2018 tại bản X, xã Y, Mường La, Sơn La. Mặt sau phong bì có 07 dòng chữ ký, 07 dòng họ tên của các thành  phần tham gia niêm phong, 01 điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Thị H tại mép giáp lai của phong bì (g*ồm 01 bật lửa ga màu đỏ + 2 mảnh giấy bạc*), là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000đ, do bị cáo bán heroine mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Truy thu sung qũy Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho Quàng Văn D vào sáng ngày 26/12/2018.

Đối với Quàng Văn D, sinh năm 1987, trú tại bản X, xã Y, huyện Mường La là người đã mua ma túy của Lò Văn Ngơi, mục đích để sử dụng cho bản thân, khối lượng ít không đủ để cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên cơ quan cơ quan điều tra Công an huyện Mường La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quàng Văn D là có căn. Cần chấp nhận.

Đối với Lò Thị H là vợ bị cáo Ng, sau khi bị cáo Ng bán ma túy cho D được 200.000đ, bị cáo Ng đã đưa 200.000đ cho H cầm hộ và không nói gì về nguồn gốc số tiên đó, H cũng không biết số tiền đó do Ng bán ma túy mà có và đã cầm hộ cho Ng, khi Ng bị bắt H đã tự giác giao nộp cho tổ công tác số tiền 200.000đ, do Lò Thị H không biết và không tham gia cùng với Ngơi bán ma túy cho D. Nên hành vi của Lò Thị H không đủ yếu tố cấu thành tội pham và cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành răn đe và giao Lò Thị H cho chính quyền địa phương quản lý theo dõi. Cần chấp nhận.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Lò Văn Ng đã bán cho Quàng Văn D, bị cáo Ngơi khai là mua của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, với số tiền 400.000đ. Ngoài lời, khai của bị cáo Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường La không thu thập được chứng cứ, tài liệu gì khác, do đó, không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án. Cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ng phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý và tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt Lò Văn Ng 07 (bẩy) năm tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 07(bẩy) năm tù, về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 14(mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/12/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, mặt trước ghi : Vật chứng vụ Lò Văn Ng – Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 26/12/2018 tại xã Y, Mường La, Sơn La. Mặt sau phong bì có 08 dòng chữ ký, 09 dòng họ tên, 01 dấu điểm chỉ ngón trở phải của Lò Thị H và 04 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La niêm phong tại mép giáp lai của phong bì (*gồm vỏ phong bì cũ + giấy gói cũ)*..

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, mặt trước ghi : Tang vật thu giữ của Quàng Văn D, Lò Văn Ng bị bắt ngày 26/12/2018 tại bản X xã Y, Mường La, Sơn La. Mặt sau phong bì có 07 dòng chữ ký, 07 dòng họ tên của các thành  phần tham gia niêm phong, 01 điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Thị H tại mép giáp lai của phong bì (*gồm 01 bật lửa ga màu đỏ + 2 mảnh giấy bạc)*

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/ 2019 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

Truy thu của bị cáo số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 25/6/2019./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Trại giam Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu:1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Minh Quân**